**Môn: Tiếng việt – Lớp 1**

**UYÊN - UYÊT (2 tiết)**

**Ngày thực hiện: Thứ Ba ngày 25 tháng 02 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS nhận biết vần **uyên, uyêt;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **uyên, uyêt**.

- Ghép đúng chữ (có vần **uyên**, vần **uyêt**) với hình tương ứng.

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc **Vầng trăng khuyết**.

- Viết đúng các vần **uyên, uyêt**, các **tiếng khuyên**, **duyệt** (binh) cỡ vừa (trên bảng con).

- Phát triển năng lực chung, năng lực ngôn ngữ

- Phát triển phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy tính, máy chiếu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
|  | **TIẾT 1****1. Hoạt động mở đầu****\* Khởi động:**- Ổn định – Hát**2. Hoạt động cơ bản****\* Hoạt động 1: Ôn luyện**- 2 HS đọc bài thơ Chú hề (bài 124) hoặc cả lớp viết bảng con: **nhoẻn** (cười), **khoét** (tổ).**\* Hoạt động 2: Giới thiệu bài**- Hôm nay các em học vần uyên, uyêt**\* Hoạt động 3: Chia sẻ và khám phá*****1. Dạy vần uyên***- GV viết: **u, yê, n**. - Cho HS quan sát tranh và hỏi tranh vẽ gì? Đọc từ ngữ?- Tiếng **khuyên** có vần gì?- Gọi HS phân tích vần **uyên**?- Đánh vần, đọc trơn : u - yê - nờ - uyên / khờ - uyên - khuyên / khuyên, chim vành khuyên.***2. Dạy vần uyêt*** (như vần **uyên**): \* Củng cố: Cả lớp đọc trơn các vần mới, từ khoá vừa học. **3. Hoạt động thực hành, luyện tập****Hoạt động 1: *Mở rộng vốn từ (***BT 2: Ghép chữ với hình cho đúng)- GV chỉ từng từ ngữ cho một - GV hướng dẫn và cho HS làm trong VBT- GV gọi HS báo cáo, chỉ từng hình theo số TT. - GV chỉ từng tiếng, cả lớp đồng thanh: Tiếng **thuyền** có vần **uyên**. Tiếng khuyết có vần **uyêt**,...***Hoạt động 2: Tập viết*** (bảng con - BT4) a) HS đọc các vần, tiếng: **uyên, uyêt, khuyên, duyệt binh**. b) Viết vần: **uyên, uyêt** - GV gọi 1 HS đọc vần uyên, nói cách viết.- GV vừa viết vần **uyên** vừa hướng dẫn: viết **u** trước, **yê** sau, **n** viết cuối. Chú ý cách nối nét từ **y** sang **ê**. / Làm tương tự với vần **uyêt**.- HS viết: **uyên, uyêt** (2 lần). c) Viết tiếng: **khuyên, duyệt** (binh)- GV vừa viết mẫu tiếng khuyên vừa hướng dẫn. Chú ý độ cao các con chữ **k. h, y** là 5 li. / Làm tương tự với duyệt, dấu nặng đặt dưới **ê**.- HS viết: **khuyên, duyệt** (binh) (2 lần).**TIẾT 2*****Hoạt động 3: Tập đọc*** (BT 3)a) GV chỉ hình minh họa bài Vầng trăng khuyết, giới thiệu: Có một chiếc thuyền lần đầu ra biển. Nhìn thấy vầng trăng khuyết, thuyền rất lạ. Bác tàu thuỷ giải thích cho thuyền hiểu vì sao trăng khuyết.b) GV đọc mẫu. Giải nghĩa từ: huyền ảo (vừa như thật vừa như trong mơ, đẹp kì lạ và bí ẩn); gặm (cắn dần, huỷ hoại từng ít một để ăn, thường là vật cứng, khó cắn đứt. VD: gặm xương).c) Luyện đọc từ ngữ: **trăng khuyết, chiếc thuyền, luôn miệng reo, tuyệt quá, nhuộm hồng, huyền ảo, lưỡi liềm, gặm, trăng tròn.**d) Luyện đọc câu - GV: Bài đọc có mấy câu? (10 câu). - GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ. - GV cho HS đọc nối tiếp e) Thi đọc đoạn, bài - Từng cặp HS làm việc nhóm đôi, cùng luyện đọc. - GV tổ chức cho HS thi đọc cả bài- Gọi 1 HS đọc cả bài- Cho cả lớp đọc toàn bàig) Tìm hiểu bài đọc - GV chỉ trên bảng từng vế câu cho cả lớp đọc. - GV hướng dẫn và cho HS làm bài trong VBT- Gọi đại diện trình bày kết quả- GV chốt đáp án và cho cả lớp đọc**4. Hoạt động củng cố và nối tiếp****-** Chỉ cho HS đọc lại một số câu trong bài đọc.- Đọc cho người thân nghe lại bài tập đọc. | - Cả lớp hát- HS thực hiện- Lắng nghe-  HS: **u - yê - nờ - uyên**.- HS nói: chim vành khuyên. - Tiếng **khuyên** có vần **uyên**. - Vần **uyên** gồm: âm **u** đứng trước, về đứng giữa (đọc liền hơi **yê**), **n** đứng cuối.-  Đánh vần, đọc trơn (ĐT, cá nhân)- Đánh vần: u - yê - tờ - uyêt / dờ - uyêt - duyêt - nặng - duyệt / duyệt binh.- Cả lớp đọc- Vài HS cùng đánh vần, cả lớp đọc trơn: *thuyền buồm, truyện cổ*,.../ HS làm bài trong VBT.- 1 HS đọc từ ngữ tương ứng: 1) trượt tuyết, 2). trăng khuyết... - GV chỉ từng hình, cả lớp nhắc lại.- HS đọc- 1 HS đọc vần uyên, nói cách viết.- Lắng nghe- HS viết- Lắng nghe- HS viết- Lắng nghe, theo dõi- 2 HS cùng đánh vần, cả lớp đọc trơn: **trăng khuyết, chiếc thuyền, luôn miệng reo, tuyệt quá, nhuộm hồng, huyền ảo, lưỡi liềm, gặm, trăng tròn.**- HS đếm và trả lời: 10 câu- HS đọc liền câu 2 và 3, đọc liền 2 câu cuối. - Đọc tiếp nối từng câu (đọc liền 2 câu ngắn, liền 2 câu lời nhân vật). - Từng cặp / tổ thi đọc tiếp nối 3 đoạn (mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn). - Từng cặp / tổ thi đọc cả bài (mỗi cặp, tổ đều đọc cả bài). - 1 HS đọc cả bài. - Cả lớp đọc đồng thanh cả bài (hạ giọng). - HS đọc- HS làm bài trên VBT. - 1 HS nói kết quả nối ghép. - Cả lớp đọc lại kết quả (không đọc chữ a, b, số TT): a) Chiếc thuyền - 2 lần đầu ra biển.b) Mảnh trăng - 1) cong như lưỡi liềm. - HS đọc- Lắng nghe, thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** (Không có điều chỉnh)

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………